TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **20/2018**/HNGĐ-ST
Ngày **24/4/2018**

Về việc "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Bá Kha**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Ngô Rô Be**

2. Ông **Đinh Khắc Việt**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Ni** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/4/2018 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Anh **Lâm Quốc Đ (tên gọi khác Đỏ)** – sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: số 371, tổ 06, khu phố II, phường V Th, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

** Bị đơn:* Chị **Võ Thị Kim X** – sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Trú tại: ấp P H, xã T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa anh* Lâm Quốc Đ *trình bày:***

Anh Đ và cô X chung sống với nhau vào năm 2010, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau trước khoảng 03 năm, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, gây mất hạnh phúc gia đình, nên anh Đ bỏ đi làm ăn ở Bình Dương, khi lên Bình Dương sinh sống anh Đ có bàn với chị X là sẽ đưa vợ con đi cùng nhưng chị X không đồng ý mà đi Phú Quốc làm ăn, từ đó vợ chồng mâu thuẫn và ly thân từ năm 2015 đến nay.

Nay anh Đ xét thấy tình cảm vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể hàn gắn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Quốc D, sinh ngày 25/10/2011 cháu đã có giấy khai sinh và hiện đang chung sống với mẹ là chị X.

- Về tài sản chung : Vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có.

Nay tại Tòa án anh Đ yêu cầu:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đ yêu cầu được ly hôn với chị Võ Thị Kim X.

- *Về con chung:* Anh Đ đồng ý giao cháu Lâm Quốc D, sinh ngày 25/10/2011 cho chị X nuôi dưỡng, anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, với số tiền là 138.000.000đ (Một trăm ba mươi tám triệu đồng)

- Về tài sản chung : Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

**** Theo bản tự khai và biên bản hòa giải, đối chất ngày 13/4/2018 bị đơn* chị Võ Thị Kim X trình bày:**

Chị X đồng ý với lời trình bày của anh Đ theo đơn khởi kiện về ngày vợ chồng chung sống, không có đăng ký kết hôn, có 01 con chung, không có tài sản chung và không có nợ là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn theo chị X là anh Đ có người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ con.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị X đồng ý ly hôn với anh Đ.

- *Về con chung*: Chị X yêu cầu được nuôi cháu Lâm Quốc D, sinh ngày 25/10/2011. Yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ/tháng, cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, với số tiền cấp dưỡng chị yêu cầu nhận làm 02 lần cụ thể từng lần như sau:

Lần thứ nhất: vào ngày 25/04/2021 nhận 69.000.000đ (Sáu mươi chín triệu đồng). Lần thứ hai: vào ngày 25/04/2024 nhận 69.000.000đ (Sáu mươi chín triệu đồng) là xong.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn chị Võ Thị Kim X có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 16/4/2018. Nay vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị Võ Thị Kim X là phù hợp với pháp luật.

[2] **Về quan hệ hôn nhân**: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị X là vi phạm vào Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010 và theo quy định tại khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi vì anh, chị chung sống với nhau vào năm 2010 mà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật : "*Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà sống chung với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật không công nhận là vợ chồng*". Chính vì vậy xác định mối quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị X không được pháp luật

công nhận là vợ chồng. Nghĩ nên không công nhận anh Lâm Quốc Đ và chị Võ Thị Kim X là vợ chồng là có cơ sở và phù hợp với pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: anh Lâm Quốc Đ và chị Võ Thị Kim X xác nhận vợ chồng có 01 người con chung là Lâm Quốc D, sinh ngày 25/10/2011 cháu đã có giấy khai sinh và đang sống chung với chị X, chị X xác nhận hiện nay chị không có thai. Theo quy đinh tại Điều 21 BLDS năm 2015 " Người chưa thành niên là người chưa đủ 18 tuổi". Theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 " *Sau khi ly hôn cha mẹ vẫn có quyền nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con ...*". Như vậy cháu Lâm Quốc D, sinh ngày 25/10/2011 chưa thành niên vì chưa đủ 18 tuổi. Tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình quy định "*Vợ chồng tự thỏa thuận với nhau về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên khi ly hôn đối với con, nếu không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*". Ở đây anh Đ và chị X đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là chị X. Hội đồng xét xử nghị nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Đ và chị X, tiếp tục giao cháu Lâm Quốc D, sinh ngày 25/10/2011 cho chị X trực tiếp trông non, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Đ và chị X; anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho cháu Lâm Quốc D số tiền là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng) hai bên thỏa thuận số tiền cấp dưỡng nuôi con là 138.000.000đ (Một trăm ba mươi tám triệu đồng) cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, số tiền cấp dưỡng anh Đ phải trả cho chị X nhận làm 02 lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: vào ngày 25/4/2021 nhận 69.000.000đ (Sáu mươi chín triệu đồng)

Lần thứ hai: vào ngày 25/4/2024 nhận 69.000.000đ (Sáu mươi chín triệu đồng) là xong.

Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung. Vì quyền lợi của con; khi cần thiết anh chị có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh Lâm Quốc Đ và chị Võ Thị Kim X xác nhận không có, nên Tòa miễn xét.

[5] **Về án phí:** Áp dụng điểm a, khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về án phí HNST: Buộc anh Lâm Quốc Đ phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007902 ngày 02/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lâm Quốc Đ phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

- Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010;- Áp dụng khoản 1 Điều điều 131, khoản 2 Điều 53; 57, 59, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Lâm Quốc Đ và chị Võ Thị Kim X là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Lâm Quốc Đ và chị Võ Thị Kim X, tiếp tục giao cháu Lâm Quốc D, sinh ngày 25/10/2011 cho chị Võ Thị Kim X trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Lâm Quốc Đ và chị Võ Thị Kim X về việc anh Lâm Quốc Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị Võ Thị Kim X mỗi tháng 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng), cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Số tiền cấp dưỡng nuôi con là 138.000.000đ (Một trăm ba mươi tám triệu đồng); anh Lâm Quốc Đ và chị Võ Thị Kim X thỏa thuận ngày trả, anh Lâm Quốc Đ phải trả cho chị Võ Thị Kim X làm 02 lần, từng lần lần cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: vào ngày 25/4/2021 nhận 69.000.000đ (Sáu mươi chín triệu đồng);

- Lần thứ hai: vào ngày 25/4/2024 nhận 69.000.000đ (Sáu mươi chín triệu đồng) là xong.

Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom con chung. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết anh chị có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh Lâm Quốc Đ và chị Võ Thị Kim X xác nhận không có, nên Tòa miễn xét.

4. Về án phí:

- Về án phí HNST: Buộc anh Lâm Quốc Đ phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007902 ngày 02/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lâm Quốc Đ phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự ,người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo

quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn chị Võ Thị Kim X vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Tân Hiệp;*
- *Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;*
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bá Kha